|  |  |
| --- | --- |
| VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO  **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN ….**  Số: /KH-VKS... | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  ­­­­­­­­­­­­­­­­­  *...., ngày tháng năm 2021* |

**KẾ HOẠCH**

**Trực tiếp kiểm sát việc thi hành án phạt tù**

**tại Trại giam** **……………**, **Bộ Công an**

Thực hiện Quyết định số /QĐ-VKS…. ngày …. tháng …. năm 2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân …. về trực tiếp kiểm sát việc thi hành án phạt tù tại Trại giam ……, Bộ Công an,

Viện kiểm sát nhân dân ………, trực tiếp kiểm sát việc thi hành án phạt tù tại Trại giam ………, Bộ Công an, theo các nội dung sau:

**A. TÌNH HÌNH SỐ LIỆU:**

Thời điểm từ ngày …/…./20… đến ngày …/…./2021

***(Lưu ý: Số liệu thống kê thời điểm ngày kế tiếp của kỳ kiểm sát trước đến ngày kiểm sát)***

*(Có phụ lục kèm theo).*

**B. TÌNH HÌNH CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT TRONG THI HÀNH ÁN PHẠT TÙ**

I. TÌNH HÌNH CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT CỦA TRẠI GIAM

**1. Về thủ tục thi hành án phạt tù, chế độ quản lý giam giữ, giáo dục**

***1.1. Về thủ tục thi hành án phạt tù***

- Việc tiếp nhận hồ sơ đưa người bị kết án đến nơi chấp hành án phạt tù, việc tiếp nhận người chấp hành án phạt tù theo quy định tại Điều 26, 28 Luật Thi hành án hình sự; Nghị định của Chính phủ và các hướng dẫn của ngành Công an.

- Việc thông báo tình hình chấp hành án, thông báo sắp hết thời hạn chấp hành án và trả tự do cho phạm nhân khi chấp hành xong hình phạt tù theo quy định tại Điều 44, Điều 46 Luật Thi hành án hình sự.

- Việc thực hiện dân chủ theo quy định của Thông tư số 73/2019/TT-BCA ngày 12/12/2019 của Bộ Công an quy định về thực hiện dân chủ trong cơ sở giam giữ phạm nhân,

- Về thủ tục đề nghị tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù theo quy định tại Điều 36 Luật Thi hành án hình sự và Thông tư liên tịch số 03/2013/TTLT-BCA-TANDTC-VKSNDTC-BQP-BYT ngày 15/5/2013 của Liên bộ, Bộ Công an, TAND tối cao, VKSND tối cao, Bộ Quốc phòng, Bộ Y tế.

- Việc tha tù trước thời hạn có điều kiện theo quy định tại Điều 368 Bộ luật TTHS, Điều 58, Điều 59 Luật Thi hành án hình sự, Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP ngày 24/4/2018 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC Hướng dẫn áp dụng Điều 66 và 106 Bộ Luật hình sự về tha tù trước thời hạn có điều kiện và Thông tư liên tịch số 04/2018/TTLT-BCA-BQP-TANDTC-VKSNDTC ngày 09/02/2018 của Bộ Công an, Bộ Quốc Phòng, TAND tối cao, VKSND tối cao.

- Việc trích xuất phạm nhân theo quy định tại Điều 40 Luật Thi hành án hình sự và Thông tư liên tịch số 01/2020/TTLT-BCA-BQP-TANDTC-VKSNDTC ngày 17/6/2020 của liên ngành Trung ương.

- Việc nhận tài sản, tiền mà phạm nhân, thân nhân của phạm nhân tự nguyện nộp tại trại giam để thi hành án, chuyển cho cơ quan thi hành án dân sự nơi Tòa án đã xét xử sơ thẩm vụ án có trụ sở hoặc cơ quan thi hành án dân sự được ủy thác thi hành án; nhận tài sản, tiền do cơ quan thi hành án dân sự chuyển đến để giao cho phạm nhân theo quy định của Luật Thi hành án dân sự; Phối hợp với cơ quan thi hành án dân sự trong việc cung cấp thông tin về nơi chấp hành án phạt tù và việc thực hiện quyền, nghĩa vụ dân sự của phạm nhân, thông tin nơi về cư trú của người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá, người được miễn chấp hành án phạt tù, người được tha tù trước thời hạn có điều kiện; chuyển giao giấy tờ có liên quan đến phạm nhân phải thi hành hình phạt tiền, tịch thu tài sản, các nghĩa vụ dân sự, theo quy định tại Điều 17 Luật thi hành án hình sự; Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT/BTP-BCA-BTC ngày 06/02/2013 hướng dẫn trình tự, thủ tục thu, nộp, quản lý tiền, giấy tờ của người phải thi hành án dân sự và trả tiền, giấy tờ cho người được thi hành án dân sự là phạm nhân.

- Về thủ tục khen thưởng, xử lý các trường hợp phạm nhân phạm tội mới, vi phạm kỷ luật, trốn khỏi nơi giam, chết, theo quy định tại Điều 41, 42, 43 Luật Thi hành án hình sự.

*(Lập danh sách trích ngang số liệu về phạm nhân tạm đình chỉ đến thời điểm kiểm sát, tổng số? Trong đó số đang trong thời hạn tạm đình chỉ? Số hết thời hạn tạm đình chỉ? Lý do? Nêu rõ biện pháp tác động của đơn vị đối với số này).*

***1.2 Về chế độ quản lý giam giữ***

- Việc phân loại và tổ chức giam giữ phạm nhân theo loại quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án hình sự và Thông tư số 09/2020/TT-BCA ngày 04/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an. Kết quả nâng loại, hạ loại phạm nhân; việc xem xét, đề xuất, quyết định và quản lý phạm nhân lao động tại các điểm lẻ, ngoài rào vây của trại giam (nếu có); Công tác quản lý phạm nhân khi lao động, khám, điều trị tại bệnh viện, cơ sở y tế.

- Công tác tuần tra, canh gác, kiểm tra người và tư trang; kết quả công tác kiểm tra, soát xét buồng giam, thu giữ vật cấm các loại theo quy định tại Thông tư số 76/2019/TT-BCA ngày 23/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Công an. Có thống kê cụ thể: Tổng số lượt phạm nhân vi phạm Nội quy Trại giam và kết quả xử lý của Giám thị, trong đó (số vụ, số phạm nhân tàng trữ, sử dụng điện thoại; tàng trữ, sử dụng chất ma túy; tàng trữ tiền ngân, tổng số tiền). Đánh giá nguyên nhân, trách nhiệm trong công tác quản lý để xảy ra vi phạm.

- Số lượt phạm nhân phạm tội mới, phân tích rõ từng loại tội như (trốn, cố ý gây thương tích, tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy,…); yêu cầu phân tích rõ nguyên nhân dẫn đến phạm tội, trách nhiệm của cán bộ, chiến sỹ có liên quan và kết quả xử lý đối với cán bộ, chiến sỹ.

*(Lập danh sách trích ngang số phạm nhân phạm tội mới; phạm nhân vi phạm Nội quy cơ sở giam giữ chưa đến mức xử lý kỷ luật, để theo dõi nhắc nhở giáo dục).*

***1.3 Về công tác giáo dục phạm nhân***

- Việc tổ chức học tập Nội quy Trại giam, giáo dục pháp luật khi phạm nhân mới đến Trại chấp hành án và trước khi phạm nhân chấp hành xong thời hạn chấp hành án phạt tù để tái hòa nhập cộng đồng.

- Việc cung cấp thông tin về thời sự, chính sách, pháp luật của Nhà nước; về kết quả việc tổ chức dạy văn hóa xóa mù cho số phạm nhân không biết chữ và việc tổ chức học chương trình tiểu học và phổ cập tiểu học cho phạm nhân là người chưa thành niên theo Điều 31, Điều 74 Luật Thi hành án hình sự, Nghị định số 133/2020/NĐ-CP ngày 09/11/2020 của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 02/2012/TTLT-BCA-BQP-BTP-BGD&ĐT ngày 06/02/2012 của Liên bộ, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Kết quả xếp loại thi đua chấp hành hình phạt tù theo Điều 35 Luật Thi hành án hình sự; Thông tư số 06/2018/TT-BCA ngày 12/02/2018 của Bộ Công an. Số phạm nhân được khen thưởng? Hình thức khen thưởng. Từ ngày 25/12/2020 được thực hiện theo quy định của Nghị định số 133/2020/NĐ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ

- Kết quả công tác xét, đề nghị giảm thời hạn chấp hành án phạt tù theo quy định tại Điều 38 Luật Thi hành án hình sự. (báo cáo cụ thể số phạm nhân đủ điều kiện để được xét giảm thời hạn chấp hành án phạt tù nhưng Hội đồng xét của Trại không lập hồ sơ đề nghị) và số phạm nhân đủ điều kiện để được xét giảm thời hạn chấp hành án phạt tù Trại lập hồ sơ đề nghị nhưng sau khi thẩm định Cơ quan quản lý thi hành án hình sự, Bộ Công an không đồng ý duyệt đề nghị; nêu rõ lý do Trại không lập hồ sơ đề nghị và lý do Cơ quan quản lý thi hành án hình sự, Bộ Công an không đồng ý duyệt đề nghị. Kết quả, Tòa án có thẩm quyền quyết định giảm thời hạn chấp hành án phạt tù cho bao nhiêu trường hợp, trong đó giảm hết thời hạn chấp hành án phạt tù còn lại *(có danh sách trích ngang kèm theo).*

- Kết quả công tác xét, đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện: Nêu cụ thể số phạm nhân đủ điều kiện xét tha tù trước thời hạn có điều kiện nhưng Hội đồng xét của Trại không lập hồ sơ đề nghị và số phạm nhân đủ điều kiện Trại lập hồ sơ đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện nhưng khi thẩm định Cơ quan quản lý thi hành án hình sự, Bộ Công an không đồng ý duyệt đề nghị. Nêu rõ lý do Hội đồng xét của Trại không lập hồ sơ đề nghị và lý do Cơ quan quản lý thì hành án hình sự, Bộ Công an không đồng ý duyệt đề nghị.

Kết quả, Tòa án có thẩm quyền quyết định tha tù trước thời hạn cho bao nhiêu trường hợp, trong đó có bao nhiêu trường hợp cơ quan có thẩm quyền kháng nghị *(có danh sách trích ngang kèm theo).* Việc tổ chức công bố và thi hành quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện ?

***1.4. Chế độ lao động, học nghề.***

*- Về dạy nghề, truyền nghề:* Trại đã tổ chức dạy nghề, truyền nghề gì cho phạm nhân? Số phạm nhân tham gia, trong đó (tổ chức dạy nghề, truyền nghề cho bao nhiêu phạm nhân là người chưa thành niên.

*- Về chế độ lao động, tổ chức lao động và sử dụng kết quả lao động:* Việc lao động, tổ chức lao động sản xuất cho phạm nhân (chỉ tiêu, kế hoạch cấp trên giao; việc tổ chức thực hiện lao động sản xuất và việc giao chỉ tiêu, định mức lao động; các khoản chi cho sản xuất, dạy nghề, truyền nghề và việc phân phối, sử dụng kết quả lao động sản xuất theo quy định tại các Điều 32, 33, 34 Luật Thi hành án hình sự, Nghị định số 133/2020/NĐ-CP ngày 09/11/2020 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Công tác phòng ngừa tai nạn lao động, số vụ tai nạn lao động, trong đó (Số phạm nhân bị tai nạn lao động tử vong, số bị thương tích?). Kết quả việc thực hiện trợ cấp một lần cho số phạm nhân bị tai nạn lao động theo quy định của pháp luật? (nêu rõ nguyên nhân, trách nhiệm, biện pháp khắc phục nếu có).

Lưu ý: Năm 2021, toàn Ngành tập trung kiểm sát chặt chẽ việc xếp loại thi đua chấp hành án phạt tù **(chú ý các trường hợp phạm nhân có đơn xác nhận gia đình hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, là lao động duy nhất); Chủ động ngay từ đầu tiến hành kiểm sát việc lập hồ sơ xét, đề nghị** giảm thời hạn chấp hành án phạt tù và tha tù trước thời hạn có điều kiện (chú trọng đến các trường hợp Hội đồng xét của trại giam và Hội đồng thẩm định để lại); Việc tổ chức lao động sản xuất, phân phối, sử dụng kết quả lao động của phạm nhân, phát hiện những thiếu sót, tồn tại, vi phạm để kháng nghị, kiến nghị nhằm đảm bảo pháp luật được thực hiện nghiêm chỉnh và thống nhất.

**2. Về việc thực hiện chế độ**

***2.1. Về chế độ ăn, ở, mặc và cấp phát tư trang***

*- Về chế độ ăn:* Việc đảm bảo tiêu chuẩn, định lượng ăn của phạm nhân theo quy định tại Điều 48 Luật Thi hành án hình sự và các Nghị định của Chính phủ (Thời điểm trước ngày 25/12/2020 được thực hiện theo quy định của Nghị định số 117/2011/NĐ-CP ngày 15/12/2011, Nghị định số 90/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2011/NĐ-CP ngày 15/12/2011 của Chính phủ quy định về tổ chức quản lý phạm nhân và chế độ ăn, mặc, ở, sinh hoạt, chăm sóc y tế đối với phạm nhân; từ ngày 25/12/2020 được thực hiện theo quy định của Nghị định số 133/2020/NĐ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ? Tiêu chuẩn ăn của phạm nhân (trong đó ngân sách chi bao nhiêu? Trại trích từ quỹ sản xuất cho ăn thêm bao nhiêu?); Tiêu chuẩn ăn của phạm nhân lao động nặng nhọc, độc hại (nếu có); Tiêu chuẩn ăn ngày lễ, Tết… của phạm nhân? Nêu cụ thể chế độ ăn đối với phạm nhân là người chưa thành niên.

*- Chế độ ở:* Quy mô giam giữ của Trại giam và thực tế giam giữ đã đảm bảo đúng pháp luật chưa? Diện tích chỗ nằm của phạm nhân bình quân m2/phạm nhân? Chỗ nằm của phạm nhân có con nhỏ ở cùng (nếu có)? Điều kiện môi trường, ánh sáng, vệ sinh… ở nơi buồng giam.

*- Chế độ mặc và cấp phát tư trang:* Việc cấp phát quần áo và cấp phát tư trang đối với phạm nhân và trẻ em là con của phạm nhân theo mẹ vào Trại, phạm nhân là người chưa thành niên (Thời điểm trước ngày 25/12/2020 được thực hiện theo quy định của Nghị định số 117/2011/NĐ-CP ngày 15/12/2011, Nghị định số 90/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2011/NĐ-CP ngày 15/12/2011 của Chính phủ quy định về tổ chức quản lý phạm nhân và chế độ ăn, mặc, ở, sinh hoạt, chăm sóc y tế đối với phạm nhân; từ ngày 25/12/2020 được thực hiện theo quy định của Nghị định số 133/2020/NĐ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ); Trong thời điểm kiểm sát số lượng đã cấp phát? Chưa cấp phát (lý do).

***2.2. Về chế độ sinh hoạt, chăm sóc y tế***

*- Chế độ sinh hoạt:* Việc tổ chức cho phạm nhân hoạt động thể dục, thể thao, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, nghe đài, đọc báo, xem truyền hình theo quy định tại Điều 50 Luật thi hành án hình sự và các Nghị định của Chính phủ (Thời điểm trước ngày 25/12/2020 được thực hiện theo quy định của Nghị định số 117/2011/NĐ-CP ngày 15/12/2011, Nghị định số 90/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2011/NĐ-CP ngày 15/12/2011 của Chính phủ quy định về tổ chức quản lý phạm nhân và chế độ ăn, mặc, ở, sinh hoạt, chăm sóc y tế đối với phạm nhân; từ ngày 25/12/2020 được thực hiện theo quy định của Nghị định số 133/2020/NĐ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ?.

*- Chế độ chăm sóc y tế:* Về phòng, chữa bệnh, việc khám và điều trị cho phạm nhân tại bệnh xá và chuyển phạm nhân bị bệnh nặng lên tuyến trên điều trị? Các hoạt động phòng, chống dịch bệnh trong trại? *(Số lượt phạm nhân đã được khám và điều trị tại bệnh xá, bệnh viện là bao nhiêu?).*

Việc phối hợp với cơ quan y tế có thẩm quyền tổ chức xét nghiệm HIV cho phạm nhân? Kết quả số phạm nhân nhiễm HIV; Số phạm nhân đã chuyển sang giai đoạn AIDS? Phạm nhân hiện đang điều trị tại bệnh xá, bệnh viện *(có danh sách kèm theo).* Số phạm nhân có tiền sử nghiện các chất ma túy trước khi vào trại, công tác cai nghiện được tổ chức như thế nào.

Số phạm nhân mắc bệnh nặng đủ điều kiện tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù theo quy định của pháp luật, trại đã đề nghị bao nhiêu trường hợp? Tòa án đã quyết định tạm đình chỉ bao nhiêu? Hiện còn bao nhiêu trường hợp đủ điều kiện nhưng chưa được đề nghị, quyết định tạm đình chỉ.

- Chế độ đối với phạm nhân nữ có thai, nuôi con dưới 36 tháng tuổi theo quy định tại Điều 51 Luật Thi hành án hình sự (nếu có).

***2.3. Chế độ gặp thân nhân, nhận quà và liên lạc, tiếp nhận lưu ký, mua bán hàng căng tin***

*- Chế độ gặp thân nhân, nhận quà và liên lạc:* Kết quả việc thực hiện các quy định tại Điều 52, Điều 53, Điều 54 Luật Thi hành án hình sự và Thông tư số 14/2020/TT-BCA ngày 10/02/2020 của Bộ Công an; cụ thể như: Việc tổ chức cho phạm nhân gặp thân nhân, nhận, gửi thư, đồ vật, sử dụng thuốc chữa bệnh? Tổng số lượt phạm nhân được thăm gặp thân nhân? Trong đó, số lượt được gặp vợ hoặc chồng? Số lượt được gặp thêm giờ? Số lượt được nhận quà *(nêu rõ có bao nhiêu trường hợp có đơn (có nguyện vọng) được gặp thêm giờ hoặc gặp vợ, chồng, nhận quà nhưng Trại không giải quyết, lý do không giải quyết?).*

- Việc tổ chức liên lạc điện thoại với thân nhân (tổng số lượt, mức thu, chi?).Việc quản lý đồ lưu ký, nhận và sử dụng tiền lưu ký (tổ chức bán hàng căng tin phục vụ phạm nhân; tổng số tiền lưu ký của phạm nhân, doanh số bán hàng, lợi nhuận theo từng tháng và kết quả phân phối lợi nhuận thu được), theo quy định tại Thông tư số 14/2020/TT-BCA ngày 10/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an và Công văn số 603/HD-C81-C86 ngày 17/4/2018 hướng dẫn tổ chức hoạt động căng tin trong trại giam, trại tạm giam, cơ sở giáo dục bắt buộc và trường giáo dưỡng (nay là Công văn số 6585/HD-C10-P13 ngày 09/12/2020).

- Việc giải quyết trường hợp phạm nhân chết theo quy định tại Điều 56 Luật thi hành án hình sự.

**3. Về việc tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, tố cáo**

Việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của phạm nhân theo quy định của Luật thi hành án hình sự *(Báo cáo cụ thể tổng số đơn đã nhận và kết quả giải quyết).*

II. TÌNH HÌNH CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT CỦA CÁC CƠ QUAN CÓ LIÊN QUAN.

Nêu rõ số lượng vi phạm của các Cơ quan mà Trại giam phát hiện như vi phạm của Cơ quan quản lý thi hành án hình sự, Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án các cấp trong việc Điều tra, truy tố, xét xử, tổng hợp hình phạt, quyết định thi hành án không đúng với quy định của pháp luật…

Các vi phạm trong bản án như: Chưa tổng hợp hình phạt, quyết định thi hành án của Tòa án các cấp không đúng với quy định của pháp luật, Bản án chưa trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam…

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KHÁNG NGHỊ (NẾU CÓ), KIẾN NGHỊ: Tại bản Kết luận số…/KL… ngày… tháng… năm của VKSND… những nội dung nào đã thực hiện, những nội dung nào chưa thực hiện, nguyên nhân chưa thực hiện.

VII. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN TRONG THI HÀNH ÁN PHẠT TÙ; KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT (nếu có).

**1. Những thuận lợi, khó khăn.**

**2. Đề xuất, kiến nghị.**

**C. CÁCH THỨC THỰC HIỆN**

1. Sau khi công bố Quyết định trực tiếp kiểm sát, Đoàn kiểm sát nghe Giám thị Trại giam …., Bộ Công an, báo cáo bằng văn bản theo các nội dung trên và thống nhất lịch làm việc cụ thể.

2. Trực tiếp nghiên cứu báo cáo, sổ sách, các văn bản, tài liệu và hồ sơ liên quan đến công tác quản lý, giáo dục và thực hiện chế độ đối với phạm nhân; kiểm sát tại buồng giam, buồng thăm gặp, buồng kỷ luật, nơi bán hàng Căng tin, Trạm xá, nơi lao động của phạm nhân và những nơi khác có liên quan; làm việc với một số tổ, đội nghiệp vụ; gặp hỏi một số phạm nhân về việc giam giữ; yêu cầu người có liên quan giải trình và tiến hành xác minh (nếu thấy cần thiết); trong một số trường hợp cần thiết, Đoàn kiểm sát lập biên bản xác định tình trạng vi phạm để làm cơ sở kết luận.

*(Để cuộc kiểm sát đạt kết quả, Đoàn kiểm sát yêu cầu các Đội nghiệp vụ, các Phân trại, khu sản xuất dạy nghề thuộc Trại giam .., Bộ Công an xây dựng báo cáo bằng văn bản riêng).*

3. Kết thúc đợt kiểm sát, Đoàn công bố dự thảo kết luận; dự thảo kiến nghị và dự thảo kháng nghị (nếu có).

Căn cứ vào nội dung trên, yêu cầu đồng chí Giám thị Trại giam …., Bộ Công anchuẩn bị hồ sơ, tài liệu liên quan, báo cáo bằng văn bản và tạo điều kiện thuận lợi để cuộc kiểm sát đạt kết quả./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***N¬i nhËn:***  - Trại giam …., Bộ Công an (®Ó thùc hiÖn);  - Đ/c ….., PVT, VKS …(®Ó báo cáo);  - VKSND …. (để phối hợp);  - Văn phòng VKSND… (để tổng hợp);  - Thành viên đoàn kiểm sát;  - L­u VT + HSKS. | VIỆN TRƯỞNG **(Ký theo phụ lục thẩm quyền ký)**  **…………………..** |

**PHỤ LỤC SỐ LIỆU**

**(Kèm theo Kế hoạch số ……./KH-VKSND… ngày …./……/20……...,**

**trực tiếp kiểm sát Trại giam ………., Bộ Công an,)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **TT** | **Số liệu phạm nhân**  ***(Từ ngày …/…../20…… đến ngày…/……/20……)*** | **Tổng số** | **Trong đó** | |
| **Nam** | **Nữ** |
| 01 | **1. Số cũ (Từ ngày ……../……/20…….. chuyển sang)** |  |  |  |
| 02 | **2. Số mới tăng (Từ ngày …../…./20……... đến ngày ……/………./20……………)** |  |  |  |
| 03 | Trong đó: - Số phạm nhân từ các trại tạm giam chuyển đến |  |  |  |
| 04 | - Số phạm nhân từ các trại giam khác chuyển đến |  |  |  |
| 05 | - Số phạm nhân trốn của các năm trước bắt lại |  |  |  |
| 06 | - Số phạm nhân trích xuất trả lại |  |  |  |
| 07 | - Số phạm nhân tạm đình chỉ CHAPT đến trại tiếp tục thi hành án |  |  |  |
| 08 | - Số phạm nhân bắt buộc chữa bệnh trả lại |  |  |  |
| 09 | - Số phạm nhân được tha tù trước thời hạn có điều kiện, vi phạm nghĩa vụ bị hủy quyết định tha tù, buộc trở lại chấp hành thời hạn án phạt tù còn lại. |  |  |  |
| 10 | **3. Số phạm nhân chuyển đi nơi khác** |  |  |  |
| 11 | **4. Tổng số phạm nhân (1+2-3)=** |  |  |  |
| 12 | **5. Số phạm nhân đã giải quyết** |  |  |  |
| 13 | Trong đó: - Chấp hành hết thời hạn CHAPT, trả tự do |  |  |  |
| 14 | - Được giảm thời hạn CHAPT, trả tự do |  |  |  |
| 15 | - Được giảm hết thời hạn CHAPT còn lại, trả tự do |  |  |  |
| 16 | - Được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù |  |  |  |
| 17 | - Số có quyết định bị hủy án; Được tạm đình chỉ thi hành bản án, trả tự do khi có quyết định Giám đốc thẩm, tái thẩm. |  |  |  |
| 18 | - Đặc xá tha tù |  |  |  |
| 19 | - Được miễn chấp hành hình phạt tù còn lại |  |  |  |
| 20 | - Được tha tù trước thời hạn, có điều kiện |  |  |  |
| 21 | - Viện kiểm sát trả tự do theo K2 Điều 25 Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014 |  |  |  |
| 22 | **6. Số phạm nhân trích xuất** |  |  |  |
| 23 | **7. Số phạm nhân trốn trại** |  |  |  |
| 24 | Trong đó: Số phạm nhân trốn chưa bắt lại |  |  |  |
| 25 | **8. Số phạm nhân chết** |  |  |  |
| 26 | Trong đó: - Chết do HIV/AIDS |  |  |  |
| 27 | - Chết do tự sát |  |  |  |
| 28 | - Chết do tai nạn lao động |  |  |  |
| 29 | - Chết do các nguyên nhân khác |  |  |  |
| 30 | **9. Số phạm nhân bắt buộc chữa bệnh** |  |  |  |
| 31 | **10. Số phạm nhân còn đến ngày …../……/20…….** |  |  |  |
| 32 | ***10.1. Được giam giữ ở các phân trại*** |  |  |  |
| 33 | - Phân trại số 1 |  |  |  |
| 34 | - Phân trại số 2 |  |  |  |
| 35 | - Khu sản xuất, Khu dạy nghề |  |  |  |
| 36 | - Số ngủ ngoài rào vây |  |  |  |
| 37 | **Trong đó: Số phạm nhân là người nước ngoài *(nếu có)*** |  |  |  |
| 38 | ***10.2. Phân loại phạm nhân theo mức án*** |  |  |  |
| 39 | + Chung thân |  |  |  |
| 40 | + Trên 15 năm đến 30 năm |  |  |  |
| 41 | + Trên 7 năm đến 15 năm |  |  |  |
| 42 | + Trên 3 năm đến 7 năm |  |  |  |
| 43 | + Từ 3 năm tù trở xuống |  |  |  |
| 44 | ***10.3. Phân loại phạm nhân theo một số độ tuổi*** |  |  |  |
| 45 | - Độ tuổi lúc phạm tội: |  |  |  |
| 46 | + Từ 14 đến dưới 16 |  |  |  |
| 47 | + Từ 16 đến dưới 18 |  |  |  |
| 48 | - Độ tuổi hiện tại: |  |  |  |
| 49 | + Từ 14 đến dưới 16 |  |  |  |
| 50 | + Từ 16 đến dưới 18 |  |  |  |
| 51 | + Nam trên 60 tuổi |  |  |  |
| 52 | + Nữ trên 55 tuổi |  |  |  |
| 53 | + Số trên 70 tuổi |  |  |  |
| 54 | ***10.4. Số trẻ em theo mẹ vào trại (nếu có)*** |  |  |  |
| 55 | - Trong đó: + Số trẻ em trên 36 tháng tuổi |  |  |  |
| 56 | + Số trẻ em dưới 36 tháng tuổi |  |  |  |
| 57 | ***10.5. Phân loại tội phạm*** |  |  |  |
| 58 | + Các tội xâm phạm An ninh quốc gia |  |  |  |
| 59 | + Các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người |  |  |  |
| 60 | + Các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế |  |  |  |
| 61 | + Các tội về ma túy |  |  |  |
| 62 | + Các tội về tham nhũng |  |  |  |
| 63 | + Các tội xâm phạm hoạt động tư pháp |  |  |  |
| 64 | + Các tội phạm khác |  |  |  |
| 65 | ***10.6. Phân loại phạm nhân theo Thông tư 09/2020/TT-BCA.*** |  |  |  |
| 66 | \*AĐB |  |  |  |
| 67 | A1 |  |  |  |
| 68 | A2 |  |  |  |
| 69 | A3 |  |  |  |
| 70 | \*BĐB |  |  |  |
| 71 | B1 |  |  |  |
| 72 | B2 |  |  |  |
| 73 | B3 |  |  |  |
| 74 | \* CĐB |  |  |  |
| 75 | C1 |  |  |  |
| 76 | C2 |  |  |  |
| 77 | C3 |  |  |  |
| 78 | ***10.7. Phân tích số phạm nhân mắc bệnh nặng:*** |  |  |  |
| 79 | - Bệnh lao |  |  |  |
| 80 | - Ung thư |  |  |  |
| 81 | - Viêm gan |  |  |  |
| 82 | - Nhiễm HIV |  |  |  |
| 83 | - Nhiễm HIV chuyển AIDS |  |  |  |
| 84 | Các bệnh khác |  |  |  |
| 85 | ***10.8. Số phạm nhân nghiện các chất ma túy:*** |  |  |  |
| 86 | - Nghiện trước khi nhập trại |  |  |  |
| 87 | - Nghiện sau khi nhập trại |  |  |  |
| 88 | - Số phạm nhân tái nghiện |  |  |  |

***Lưu ý*:** *Lập danh sách trích ngang số phạm nhân được tạm đình chỉ, trích xuất trả lại, số trích xuất đi hết thời hạn đến ngày kiểm sát chưa trả lại, số phạm nhân trốn, chết, phạm tội mới, ngủ ngoài buồng giam, số phạm nhân Trại giam lập hồ sơ đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện nhưng Hội đồng thẩm định BCA không duyệt; số được TAND quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện.*